

Số: 699 /KSBT-TMS

V/v mời báo giá mua sắm vắc xin
dịch vụ năm 2025 của Trung tâm
Kiểm soát bệnh tật.

Bến Tre, ngày 24 tháng 3 năm 2025

Kính gửi: Quý nhà cung cấp

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bến Tre đang có nhu cầu mua sắm vắc xin dịch vụ năm 2025 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật

Để có cơ sở lựa chọn nhà cung ứng vắc xin dịch vụ năm 2025 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bến Tre mời các Quý nhà cung cấp gửi Hồ sơ báo giá cho Trung tâm (Đính kèm Hồ sơ yêu cầu báo giá).

- Hồ sơ tham gia báo giá của nhà cung cấp nộp gồm:

- + Bản gốc báo giá
- + Tài liệu liên quan: các hồ sơ pháp lý của sản phẩm;
- Yêu cầu hiệu lực báo giá: tối thiểu 60 ngày kể từ ngày báo giá
- Thời gian gửi báo giá chậm nhất: 08 giờ 00 phút ngày 28/3/2025
- Hình thức gửi: Bản chính Hồ sơ báo giá được gửi về Bộ phận văn thư – Phòng Tổ chức hành chính – Địa chỉ: Số 230, Đường Nguyễn Văn Tư, Phường 7, Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Hoặc gửi trước Bản scan đến địa chỉ email: tomuasamcdc@gmail.com

- Mọi chi tiết xin liên hệ: Trần Thị Dân, SĐT: 0918813351.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Các nhà cung cấp;
- Giám đốc (để báo cáo);
- Phòng TCHC (CNTT) để đăng tin;
- Lưu: VT, TMS.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hữu Định

SỞ Y TẾ TỈNH BẾN TRE
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Tên nội dung mua sắm:	Mua sắm vắc xin dịch vụ năm 2025 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật
Phát hành ngày:	24/3/2025

MỤC LỤC

Chương I. YÊU CẦU NỘI YÊU CẦU BÁO GIÁ.....	4
Chương II. PHẠM VI, YÊU CẦU	7
Chương III. BIỂU MẪU	10
Chương IV. DỰ THẢO HỢP ĐỒNG	13
PHỤ LỤC: PHẠM VI CUNG CẤP HÀNG HÓA	17

Chương I. YÊU CẦU NỘP YÊU CẦU BÁO GIÁ

Mục 1. Khái quát

1. Tên đơn vị mời báo giá là: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bến Tre.
2. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bến Tre mời nhà cung cấp tham gia nộp chào giá mua vắc xin dịch vụ năm 2025 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật nhằm phục vụ công tác tiêm phòng vắc xin cho người dân tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bến Tre trong vòng 12 tháng kể từ khi hợp đồng có hiệu lực.
3. Phạm vi công việc, yêu cầu của gói mua nêu tại Chương II và Phụ lục Phạm vi cung cấp hàng hóa của yêu cầu báo giá này.
4. Loại hợp đồng: hợp đồng theo đơn giá cố định.
5. Số lượng: gồm 41 mặt hàng, **xét theo từng mặt hàng.**
6. Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng kể từ khi hợp đồng có hiệu lực.

Mục 2. Tư cách hợp lệ của nhà cung cấp

Nhà cung cấp là tổ chức có tư cách hợp lệ để tham gia nộp Yêu cầu báo giá mua vắc xin dịch vụ năm 2025 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật này khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

1. Có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp;
2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.

Mục 3. Tính hợp lệ của hàng hóa

Hàng hóa chào giá được coi là hợp lệ khi đáp ứng các điều kiện sau:

1. Phải có xuất xứ rõ ràng và được phép lưu hành hợp pháp tại Việt Nam
2. Phải phù hợp, đủ, đúng chuẩn các đặc tính kỹ thuật, phân nhóm kỹ thuật theo yêu cầu của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật.
3. Phải có các tài liệu kèm theo để chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa theo quy định.

Mục 4. Đơn chào hàng, giá chào và biểu giá

1. Nhà cung cấp phải nộp đơn chào hàng và biểu giá theo Mẫu số 01, Mẫu số 03 Chương III.
2. Giá chào là giá do nhà cung cấp ghi trong đơn chào hàng, bao gồm toàn bộ các chi phí để thực hiện mua vắc xin dịch vụ năm 2025 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật.
3. Trường hợp nhà cung cấp có đề xuất giảm giá thì đề xuất trực tiếp vào đơn chào hàng. Trong đề xuất giảm giá, nhà cung cấp cần nêu rõ nội dung và cách

thức giảm giá vào các hạng mục cụ thể nêu trong phạm vi công việc. Trường hợp không nêu rõ cách thức giảm giá thì được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả hạng mục.

Mục 5. Thành phần báo giá

Báo giá do nhà cung cấp chuẩn bị phải bao gồm các nội dung sau:

1. Đơn chào hàng theo Mẫu số 01 Chương III;
2. Cam kết thực hiện cung cấp cho việc mua sắm vắc xin dịch vụ năm 2025 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật theo Mẫu số 02 Chương III;
3. Bảng giá chào theo Mẫu số 03 Chương III;
4. Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của nhà cung cấp và của người ký đơn chào hàng;
6. Giấy ủy quyền ký đơn chào hàng (nếu có);
7. Tài liệu chứng minh tính hợp lệ, sự phù hợp của hàng hóa.

Mục 6. Thời hạn hiệu lực của báo giá

Thời gian có hiệu lực của báo giá 60 ngày, kể từ ngày có thời điểm Yêu cầu báo giá.

Mục 7. Nộp, tiếp nhận, đánh giá báo giá

1. Nhà cung cấp phải nộp báo giá trực tiếp hoặc qua đường bưu điện, thư điện tử trước 08 giờ 00 phút, ngày 28 tháng 3 năm 2025, cụ thể như sau:

- Địa chỉ nộp báo giá: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bến Tre;
Địa chỉ: 230 Nguyễn Văn Tư, Phường 7, Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre,
điện thoại: 02753.822353.

- Email tiếp nhận báo giá: tomuasamcdc@gmail.com

Các báo giá được gửi đến Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bến Tre sau thời điểm hết hạn nộp báo giá sẽ không được xem xét.

2. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bến Tre bảo mật các thông tin trong báo giá của từng nhà cung cấp.

3. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bến Tre so sánh các báo giá theo yêu cầu báo giá. Trong quá trình đánh giá các báo giá, Tổ Mua sắm có thể mời nhà cung cấp có giá chào thấp nhất đến thương thảo hợp đồng.

Mục 8. Điều kiện xét duyệt được chọn cung cấp

Nhà cung cấp được đánh giá có đủ tư cách hợp lệ được xem xét, đề nghị được cung cấp khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

1. Có báo giá đáp ứng tất cả các yêu cầu trong yêu cầu báo giá;
2. Có đầy đủ tài liệu chứng minh đúng tính hợp lệ và sự phù hợp của hàng
3. Hàng hóa đáp ứng với yêu cầu về tên hàng hóa, đặc điểm kỹ thuật và phân nhóm kỹ thuật.
4. Có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giảm giá và sau khi tính ưu đãi (nếu có) thấp nhất và không vượt dự toán mua sắm vắc xin dịch vụ năm 2025 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật được phê duyệt.

5. Trong trường hợp có 2 nhà cung cấp trở lên có giá đánh giá bằng nhau, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật sẽ chọn mặt hàng theo thứ tự ưu tiên sau:

- Chọn Nhà cung cấp có nhiều mặt hàng tham gia chào hàng hơn.

Mục 9. Công khai kết quả lựa chọn nhà cung cấp

1. Kết quả lựa chọn nhà cung cấp sẽ được gửi đến tất cả nhà cung cấp tham dự chào hàng theo đường bưu điện và được đăng tải trên trang Websie Trung tâm Kiểm soát bệnh tật.

2. Sau khi nhận được thông báo kết quả lựa chọn nhà cung cấp, nếu có nhà cung cấp không trúng gửi văn bản hỏi về lý do không được lựa chọn thì trong vòng 05 ngày làm việc nhưng trước ngày ký kết hợp đồng, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật sẽ có văn bản trả lời gửi cho nhà cung cấp.

Mục 9. Giải quyết kiến nghị

Nhà cung cấp có quyền kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà cung cấp và những vấn đề liên quan trong quá trình tham gia chào giá khi thấy quyền, lợi ích của mình bị ảnh hưởng.

Chương II. PHẠM VI, YÊU CẦU

1. Yêu cầu cung cấp hàng hóa

Nhà cung cấp phải cung cấp hàng hóa theo đúng nội dung nêu tại Phụ lục: Phạm vi cung cấp hàng hóa kèm theo yêu cầu báo giá kê từ ngày hợp đồng có hiệu lực. (Tuy nhiên, số lượng tại phụ lục này Trung tâm sẽ mua theo nhu cầu thực tế)

2. Địa điểm cung cấp hàng hóa

Kho Khoa Dược-Vật tư y tế Trung tâm Kiểm soát bệnh tật; Địa chỉ: 230 Nguyễn Văn Tư, Phường 7, Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

3. Yêu cầu về kỹ thuật

Với các nội dung chi tiết theo bảng sau:

Tiêu chí	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		“Đạt”	“Không đạt”
1	Hàng hóa chào giá đúng mặt hàng, yêu cầu kỹ thuật, đơn vị tính của từng hàng hóa được nêu trong tại Phụ lục: Phạm vi cung cấp hàng hóa	Hàng hoá hoàn toàn phù hợp đáp ứng yêu cầu tại Phạm vi cung cấp hàng hóa	Hàng hoá không đáp ứng yêu cầu tại Phạm vi cung cấp hàng hóa
2	Hàng hóa chào giá đáp ứng đúng phân nhóm theo Thông tư 07/2024/TT-BYT (nội dung cụ thể theo bảng phân nhóm kèm theo) ⁽¹⁾	Có đầy đủ tài liệu chứng minh đáp ứng tiêu chí của phân nhóm mà hàng hóa chào giá của nhà cung cấp tham dự	Không có đầy đủ tài liệu chứng minh đáp ứng tiêu chí của nhóm mà hàng hóa chào giá của nhà cung cấp tham dự
3	Hàng hóa phải có xuất xứ rõ ràng	+ Hàng hóa nhập khẩu: Phải có tờ khai hải quan + Hàng hóa sản xuất trong nước: phải có Bản tiếp nhận công bố tiêu chuẩn chất lượng hàng hóa của cơ quan có thẩm quyền hoặc Giấy phép lưu hành sản phẩm.	+ Hàng hóa nhập khẩu: không có tờ khai hải quan + Hàng hóa sản xuất trong nước: không có bất cứ một trong các tài liệu sau: Bản tiếp nhận công bố tiêu chuẩn chất lượng hàng hóa của cơ quan có thẩm quyền hoặc Giấy phép lưu hành sản phẩm.

Tiêu chí	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		“Đạt”	“Không đạt”
4	-Tiến độ cung cấp hàng hóa đúng yêu cầu, kịp thời, đủ số lượng, đảm bảo chất lượng, - Hạn sử dụng còn lại tính từ thời điểm giao hàng đúng quy định của yêu cầu báo giá	Có Bản cam kết theo mẫu số 02	Không có Bản cam kết theo mẫu số 02

Hàng hóa được đánh giá là đáp ứng yêu cầu khi có tất cả các nội dung yêu cầu đều được đánh giá là đạt.

Hàng hóa được đánh giá là không đáp ứng yêu cầu khi có một nội dung yêu cầu được đánh giá là không đạt.

Mặt hàng phải được cập nhật đầy đủ, chính xác các thông tin theo yêu cầu tại Yêu cầu báo giá - Mẫu số 03 Chương III.

(1) Hàng hóa dự thầu phân nhóm theo Thông tư 07/2024/TT-BYT:

1. Nhóm 1 bao gồm thuốc được cấp giấy đăng ký lưu hành hoặc được cấp giấy phép nhập khẩu để lưu hành tại Việt Nam và đáp ứng một trong các tiêu chí sau đây:

a) Được sản xuất toàn bộ trên dây chuyền sản xuất thuốc đạt nguyên tắc, tiêu chuẩn EU-GMP hoặc dây chuyền sản xuất thuốc đạt nguyên tắc, tiêu chuẩn tương đương EU-GMP tại nước thuộc danh sách SRA hoặc EMA và được cơ quan quản lý dược Việt Nam công bố đáp ứng nguyên tắc, tiêu chuẩn EU-GMP hoặc nguyên tắc, tiêu chuẩn tương đương EU-GMP;

b) Thuốc thuộc danh mục thuốc biệt dược gốc hoặc sinh phẩm tham chiếu do Bộ Y tế công bố;

c) Được sản xuất toàn bộ các công đoạn tại Việt Nam và phải đáp ứng đồng thời các tiêu chí sau đây:

- Sản xuất toàn bộ trên dây chuyền sản xuất thuốc đạt nguyên tắc, tiêu chuẩn EU-GMP hoặc dây chuyền sản xuất thuốc đạt nguyên tắc, tiêu chuẩn tương đương EU-GMP và được cơ quan quản lý dược Việt Nam công bố đáp ứng nguyên tắc, tiêu chuẩn EU-GMP hoặc nguyên tắc, tiêu chuẩn tương đương EU-GMP;

- Được cơ quan quản lý dược của nước thuộc danh sách SRA hoặc EMA cấp phép lưu hành theo quy định tại khoản 4 Điều 40 Thông tư này;

- Thuốc lưu hành tại Việt Nam và thuốc được cơ quan quản lý dược của nước thuộc danh sách SRA hoặc EMA cấp phép lưu hành phải có cùng công thức bào chế, quy trình sản xuất, tiêu chuẩn chất lượng, phương pháp kiểm nghiệm; dược chất, tá dược phải có cùng tiêu chuẩn chất lượng, cơ sở sản xuất, địa điểm sản xuất theo quy định tại khoản 4 Điều 40 Thông tư này.

2. Nhóm 2 bao gồm thuốc được cấp giấy đăng ký lưu hành hoặc được cấp giấy phép nhập khẩu để lưu hành tại Việt Nam và đáp ứng một trong các tiêu chí sau đây:

a) Dược sản xuất toàn bộ trên dây chuyền sản xuất thuốc đạt nguyên tắc, tiêu chuẩn EU-GMP hoặc dây chuyền sản xuất thuốc đạt nguyên tắc, tiêu chuẩn tương đương EU-GMP và được cơ quan quản lý dược Việt Nam công bố đáp ứng nguyên tắc, tiêu chuẩn EU-GMP hoặc nguyên tắc, tiêu chuẩn tương đương EU-GMP;

b) Dược sản xuất toàn bộ trên dây chuyền sản xuất thuốc tại nước là thành viên PIC/s đồng thời là thành viên ICH, được cơ quan quản lý có thẩm quyền của nước này cấp chứng nhận đạt nguyên tắc, tiêu chuẩn PIC/s-GMP và được cơ quan quản lý dược Việt Nam công bố đáp ứng nguyên tắc, tiêu chuẩn PIC/s-GMP.

3. Nhóm 3 bao gồm thuốc được cấp giấy đăng ký lưu hành hoặc được cấp giấy phép nhập khẩu để lưu hành tại Việt Nam và được cơ quan quản lý dược Việt Nam công bố có chứng minh tương đương sinh học.

4. Nhóm 4 bao gồm thuốc được cấp giấy đăng ký lưu hành tại Việt Nam và được sản xuất toàn bộ trên dây chuyền sản xuất tại Việt Nam được cơ quan quản lý dược Việt Nam công bố đáp ứng nguyên tắc, tiêu chuẩn GMP.

5. Nhóm 5 bao gồm thuốc được cấp giấy đăng ký lưu hành hoặc được cấp giấy phép nhập khẩu để lưu hành tại Việt Nam.

Chương III. BIỂU MẪU

Mẫu số 01

ĐƠN CHÀO HÀNG

Ngày: _____ [Diễn ngày, tháng, năm ký đơn chào hàng]

Kính gửi: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bến Tre

Sau khi nghiên cứu yêu cầu báo giá và văn bản sửa đổi yêu cầu báo giá số ____ [Ghi số của văn bản sửa đổi (nếu có)] mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, ____ [Ghi tên nhà cung cấp], cam kết thực hiện gói..... theo đúng yêu cầu của yêu cầu báo giá với tổng số tiền là ____ [Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền] cùng với biểu giá kèm theo. Thời gian thực hiện hợp đồng là [Ghi thời gian thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu của gói.....].

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một báo giá này với tư cách là nhà cung cấp chính.
2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.

Nếu báo giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi sẽ thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định của yêu cầu báo giá.

Báo giá này có hiệu lực trong thời gian ngày, kể từ ngày [Ghi ngày, tháng, năm có thời điểm đóng thầu].

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc****CAM KẾT THỰC HIỆN GÓI.....**

Ngày: _____

[Điền ngày, tháng, năm ký đơn chào hàng]

Tên: Mua sắm vắc xin dịch vụ năm 2025 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật

Kính gửi: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bến Tre

Sau khi nghiên cứu yêu cầu báo giá và văn bản sửa đổi yêu cầu báo giá số *[Ghi số của văn bản sửa đổi (nếu có)]*, chúng tôi, *_____ [Ghi tên nhà cung cấp]*, cam kết thực hiện gói..... *_____ [Ghi tên gói.....]* theo đúng yêu cầu của yêu cầu báo giá và sẽ thực hiện đầy đủ các nội dung sau:

1. Cung cấp hàng hóa đúng kỹ thuật, có chất lượng (đúng số đăng ký hoặc giấy phép nhập khẩu của hàng hóa chào giá) và đúng giá trong hợp đồng.

2. Cung ứng hàng hóa đúng tiến độ, đủ hàng hóa (chia thành từng đợt và đợt xuất theo yêu cầu của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật), cụ thể:

- Thời hạn giao hàng và địa điểm giao hàng: Giao hàng tận nơi cho Trung tâm Kiểm soát bệnh tật; đến tận kho Khoa Dược-Vật tư y tế Trung tâm Kiểm soát bệnh tật; ; Địa chỉ: 230 Nguyễn văn Tư, Phường 7, Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre trong vòng 07 ngày theo từng đơn đặt hàng (trừ trường hợp đợt xuất có thỏa thuận)

- Hàng hóa phải nguyên đai, nguyên kiện, nguyên hộp. Phải còn nguyên nhãn mác, tem, tuyệt đối không được cạo sửa, tẩy xóa. Các thông tin hàng hóa phải ghi trên bao bì, các thông tin đóng gói, các chỉ dẫn cho việc bốc dỡ vận chuyển, bảo quản (nếu có).

- Cam kết cung cấp hàng hóa đủ hạn dùng (đối với hàng hóa có hạn sử dụng) tính từ thời điểm cung ứng hàng hóa cho đơn vị sử dụng, phải đảm bảo tối thiểu còn 06 tháng đối với hàng hóa có hạn dùng từ 02 năm trở lên; 03 tháng đối với hàng hóa có hạn dùng từ 01 đến dưới 02 năm; 1/4 hạn dùng đối với hàng hóa có hạn dùng dưới 01 năm.

3. Thu hồi hàng hóa trong trường hợp hàng hóa đã giao nhưng không đảm bảo chất lượng hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền mà nguyên nhân không do lỗi của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật.

Nếu không thực hiện đúng những cam kết nêu trên, chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật và quy định của yêu cầu báo giá nêu trên.

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

BẢNG GIÁ CHÀO CỦA HÀNG HÓA

Kính gửi:

Địa chỉ:Điện thoại: Fax: Email:

Tên nội dung mua sắm.....:

TT	Tên thương mại	Tên hoạt chất, Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Quy cách	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Số ĐK/ Giấy phép nhập khẩu	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
01												
Tổng cộng:												

....., ngày.....thángnăm

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NHÀ CUNG CẤP

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Chương IV. DỰ THẢO HỢP ĐỒNG

_____, ngày ____ tháng ____ năm

Hợp đồng số: _____

Gói.....:

- Căn cứ Luật đấu thầu số 22/2023/QH15;

- Căn cứ Quyết định số ____/QĐ-KSBT ngày ____ tháng ____ năm của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà cung cấp.....

- Căn cứ biên bản hoàn thiện hợp đồng đã được Trung tâm Kiểm soát bệnh tật và nhà cung cấp ký ngày ____ tháng ____ năm ____;

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

Bên Mua (sau đây gọi là Bên A)

Đại diện [ghi tên chủ đầu tư]: _____

Địa chỉ: _____

Điện thoại: _____

Fax: _____

E-mail: _____

Tài khoản: _____

Mã số thuế: _____

Đại diện là ông/bà: _____

Chức vụ: _____

Giấy ủy quyền ký hợp đồng số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ (trường hợp được ủy quyền).

Bên Bán (sau đây gọi là Bên B)

Tên nhà cung cấp:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

E-mail:

Tài khoản:

Mã số thuế:

Đại diện là ông/bà:

Chức vụ:

Giấy ủy quyền số _____ ngày ____ tháng ____ năm ____ (trường hợp được ủy quyền) hoặc các tài liệu khác có liên quan.

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng với các nội dung sau:

Điều 1. Đối tượng hợp đồng

Bên A giao cho Bên B thực hiện việc cung cấp hàng hóa và dịch vụ theo danh mục được nêu chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Thành phần hợp đồng

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

1. Văn bản hợp đồng (kèm theo Phụ lục);
2. Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng (nếu có);
3. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà cung cấp;
4. Báo giá và các văn bản làm rõ báo giá của nhà cung cấp (nếu có);
5. Yêu cầu báo giá và các tài liệu sửa đổi, làm rõ yêu cầu báo giá (nếu có);
6. Các tài liệu kèm theo khác (nếu có).

Điều 3. Trách nhiệm của Bên A

Bên A cam kết thanh toán cho Bên B theo giá hợp đồng và phương thức thanh toán nêu tại Điều 5 của hợp đồng này cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được quy định trong hợp đồng.

Điều 4. Trách nhiệm của Bên B

Bên B cam kết cung cấp cho Bên A đầy đủ các loại hàng hóa và dịch vụ liên quan như nêu tại Điều 1 của hợp đồng này, đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong hợp đồng.

Thời hạn giao hàng và địa điểm giao hàng: Bên B sẽ giao hàng tận nơi cho Bên A đến tận kho của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật trong vòng 03 -07 ngày theo từng đơn đặt hàng (Trừ trường hợp đột xuất)

Hàng hóa phải nguyên đai, nguyên kiện, nguyên hộp. Phải còn nguyên nhãn mác, tem, tuyệt đối không được cạo sửa, tẩy xóa. Hàng hóa có nhãn hàng hóa đúng theo quy định của Nghị định 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 và Nghị định 111/2021/NĐ-CP ngày 09/12/2021 của Thủ tướng Chính Phủ. Các thông tin hàng hóa phải ghi trên bao bì, các thông tin đóng gói, các chỉ dẫn cho việc bốc dỡ vận chuyển, bảo quản (nếu có).

PHỤ LỤC: PHẠM VI CUNG CẤP HÀNG HÓA

Stt	Tên vắc xin	Tên hoạt chất, Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Quy cách	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Số lượng dự kiến sử dụng 12 tháng	Ghi chú
1	Heberbiovac HB 20 mcg	Mỗi liều vắc xin 1ml chứa: Protein kháng nguyên bề mặt HBsAg (độ tinh khiết $\geq 95\%$) 20mcg	Tiêm bắp	Thuốc tiêm	Hộp 25 lọ x 1ml	Liều	Centro Nacional de Biopreparados (BIOCEN) (Center for Genetic Engineering and Biotechnology (CIGB))	CuBa	1,000	
2	Heberbiovac HB 10 mcg	Mỗi liều vắc xin 1ml chứa: Protein kháng nguyên bề mặt HBsAg (độ tinh khiết $\geq 95\%$) 10mcg	Tiêm bắp	Thuốc tiêm	Hộp 25 lọ x 0.5ml	Liều	Centro Nacional de Biopreparados (BIOCEN) (Center for Genetic Engineering and Biotechnology (CIGB))	CuBa	100	
3	Vắc xin viêm gan B tái tổ hợp Gene-HBVAX 10 mcg	Kháng nguyên bề mặt vi rút viêm gan B tinh khiết $\approx 10\text{mcg}/0,5\text{ml}$	Tiêm bắp	Thuốc tiêm	Hộp 10 lọ x 0.5ml	Lọ	Công ty TNHH MTV vắc xin và sinh phẩm số 1 (Vabiotech)	Việt Nam	100	
4	Vắc xin viêm gan B tái tổ hợp Gene-HBVAX 20 mcg	Kháng nguyên bề mặt vi rút viêm gan B tinh khiết $\approx 20\text{mcg}/1\text{ml}$	Tiêm bắp	Thuốc tiêm	Hộp 10 lọ x 1ml	Lọ	Công ty TNHH MTV vắc xin và sinh phẩm số 1 (Vabiotech)	Việt Nam	300	

5	Vắc xin viêm gan A tinh khiết, bất hoạt Havax	Mỗi liều 0,5ml chứa Protein bao gồm kháng nguyên vi rút viêm gan A tinh khiết < 100µg; Mỗi liều 1ml chứa Protein bao gồm kháng nguyên vi rút viêm gan A tinh khiết < 200µg	Tiêm bắp	Thuốc tiêm	Hộp 10 lọ x 0,5ml	Liều	Công ty TNHH MTV Vắc xin và Sinh phẩm số 1	Việt Nam	1,000	
6	Avaxim 80U Pediatric	Mỗi liều 0.5 ml chứa: Virus Viêm gan A (Chủng GBM) bất hoạt 80U	Tiêm bắp	Thuốc tiêm	Hộp 1 bơm tiêm nạp sẵn 1 liều (0,5ml)	Bơm Tiêm	Sanofi Pasteur	Pháp	100	
7	JEEV 3mcg	Virus viêm não Nhật Bản bất hoạt, tinh khiết (chủng SA 14-14-2) 3mcg/0,5ml	Tiêm bắp	Thuốc tiêm	Lọ vắc xin 3mcg/0,5ml, Hộp 10 lọ	Liều	Biological E.Limited	Ấn Độ	500	
8	JEEV 6mcg	Virus viêm não Nhật Bản bất hoạt, tinh khiết (chủng SA 14-14-2) 6mcg/0,5ml	Tiêm bắp	Thuốc tiêm	Lọ vắc xin 6mcg/0,5ml, Hộp 10 lọ	Liều	Biological E.Limited	Ấn Độ	1,000	
9	IMOJEV 0,5ml 1DOSE	Mỗi liều 0.5 ml vắc xin hoàn nguyên chứa: Virus Viêm não Nhật Bản chủng SA14-14-2 tái tổ hợp, sống, giảm độc lực 4,0-5,8 log PFU	Tiêm dưới da và tiêm bắp	Thuốc tiêm đông khô	Hộp 01 lọ 01 liều vắc xin bột đông khô và 01 lọ 01 liều dung môi dung dịch NaCl 0,4% vô khuẩn (0,5ml) kèm 01 bơm tiêm và 02 kim tiêm	Lọ	Global Biotech Products Co. Ltd,	Thái Lan	300	

10	Quimi-Hib	Mỗi liều vắc xin 0,5ml chứa: 10mcg Polysaccharide polyribosylribitolphosphate (PRP) cộng hợp với 20,8-31,25 mcg giải độc tố uốn ván	Tiêm bắp	Thuốc tiêm	Hộp chứa 25 lọ 0,5ml	Liều	Centro Nacional de Biopreparados (BIOCEN) (Center for Genetic Engineering and Biotechnology (CIGB))	CuBa	500	
11	Vắc xin uốn ván bạch hầu hấp phụ (Td)	Mỗi liều 0,5ml vắc xin chứa: Giải độc tố uốn ván tinh chế ít nhất 20 đvqt; Giải độc tố bạch hầu tinh chế ít nhất 2 đvqt	Tiêm bắp	Thuốc tiêm	Hộp 20 ống, mỗi ống chứa 0.5ml -1 liều	Liều	Viện Vắc xin và sinh phẩm y tế (IVAC)	Việt Nam	1,000	
12	Gardasil 9 0,5ml 1's	Mỗi liều 0,5mL chứa 30mcg protein L1 HPV týp 6; 40mcg protein L1 HPV týp 11; 60mcg protein L1 HPV týp 16; 40mcg protein L1 HPV týp 18; 20mcg protein L1 HPV cho mỗi týp 31,33,45,52 và 58	Tiêm bắp	Thuốc tiêm	Hộp 1 bơm tiêm đóng sẵn 0,5 mL vắc xin và 2 kim tiêm	Bơm tiêm	CSSX & ĐG cấp 1: Merck Sharp & Dohme LLC.; CSĐG cấp 2 & xuất xưởng: Merck Sharp & Dohme B.V	CSSX & ĐG cấp 1: Hoa Kỳ, CSĐG cấp 2 & xuất xưởng: Hà Lan	2,000	
13	Gardasil Inj 0,5ml 1's	Vắc xin tái tổ hợp tứ giá phòng vi-rút HPV ở người týp 6,11,16,18. Mỗi liều 0,5 ml chứa 20 mcg protein L1 HPV6: 20mcg; protein L1 HPV11: 40mcg; protein L1 HPV16: 40mcg và protein L1 HPV18: 20mcg	Tiêm bắp	Thuốc tiêm	Hộp 1 lọ x 0,5ml	Lọ	CSSX thuốc thành phẩm: Merck Sharp & Dohme LLC.; CSĐG thứ cấp: Merck Sharp & Dohme B.V	CSSX thuốc thành phẩm: Mỹ, CSĐG thứ cấp: Hà Lan	1,000	

14	Shingrix 50mcg/0,5ml 1 DOSE	Mỗi liều 0,5ml sau hoàn nguyên chứa 50mcg kháng nguyên gE tái tổ hợp của vi rút Varicella Zoster (VZV) được bổ trợ với AS01B	Tiêm bắp	Thuốc tiêm đông khô	Hộp 1 lọ bột đông khô chứa 50mcg kháng nguyên gE tái tổ hợp của vi rút Varicella Zoster và 1 lọ chứa 0,5ml hỗn dịch chất bổ trợ AS01B	Hộp	CSSX kháng nguyên gE, SX và đóng gói cấp 1 chất bổ trợ AS01B: GlaxoSmithKline Biologicals SA; CS đóng gói cấp 1 kháng nguyên gE: GlaxoSmithKline Biologicals; CS đóng gói cấp 2: GlaxoSmithKline Vaccines S.r.l; CSXX: GlaxoSmithKline Biologicals SA	CSSX kháng nguyên gE, SX và đóng gói cấp 1 chất bổ trợ AS01B: Bi; CS đóng gói cấp 1 kháng nguyên gE: Pháp; CS đóng gói cấp 2: Ý; CSXX: Bi	200	
15	Infanrix Hexa Via 0,5ml 1's	Sau khi hoàn nguyên 01 liều (0,5ml) chứa: Giải độc tố bạch hầu ≥ 30IU; Giải độc tố uốn ván ≥ 40IU; Các kháng nguyên Bordetella pertussis gồm giải độc tố ho gà 25mcg và ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi 25mcg và Pertactin 8mcg; Kháng nguyên bề mặt virus viêm gan B 10mcg; Virus bại liệt týp 1 bất hoạt (chủng Mahoney) 40DU; Virus bại liệt týp 2 bất hoạt (chủng MEF-1) 8DU; Virus bại liệt týp 3 bất hoạt(chủng Saukett)32DU; Polysaccharide của Haemophilus	Tiêm bắp sâu	Bột đông khô (Hib) và hỗn dịch (DTP a-HBV-IPV) để pha hỗn dịch tiêm	Hộp chứa 1 bơm tiêm đóng sẵn DTPa- HBV-IPV, 1 lọ bột đông khô Hib và 2 kim tiêm	Liều	CSSX: GlaxoSmithKline Biologicals ; CSXX: GlaxoSmithKline Biologicals SA	CSSX: Pháp ; CSXX: Bi	500	

		influenza týp b10mcg cộng hợp với 25mcg giải độc tố uốn ván như protein chất mang								
16	HEXAXIM	Mỗi liều 0,5 ml chứa: Giải độc tố Bạch hầu: không dưới 20IU; Giải độc tố Uốn ván: không dưới 40IU; Kháng nguyên Bordetella pertussis: Giải độc tố ho gà (PT):25mcg, Ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi (FHA): 25mcg; Virus bại liệt (bất hoạt): Týp 1 (Mahoney) 40 đơn vị kháng nguyên D, Týp 2 (MEF-1) 8 đơn vị kháng nguyên D, Týp 3 (Saukett) 32 đơn vị	Tiêm bấp	Thuố c tiêm	Hộp 1 bơm tiêm nạp sẵn 1 liều (0,5ml) và 2 kim tiêm; Hộp 10 bơm tiêm nạp sẵn 1 liều (0,5ml) và 20 kim tiêm; Hộp 10 lọ, lọ 1 liều (0,5ml)	Bơm Tiêm	Sanofi Pasteur	Pháp	500	

		kháng nguyên D; Kháng nguyên bề mặt Viêm gan B:10mcg; Polysaccharide của Haemophilus influenzae týp b (Polyribosylribito 1 Phosphate):12mcg cộng hợp với protein uôn ván 22- 36mcg								
17	Varivax & Diluent Inj 0,5ml 1's	Oka/Merck varicella virus, live, attenuated >= 1350 PFU/lọ	Tiêm dưới da	Thuố c tiêm đông khô	Hộp 1 lọ bột đơn liều kèm 1 lọ dung môi	Lọ	CSSX & ĐG sơ cấp: Merck Sharp & Dohme LLC: CSDG thứ cấp & XX: Merck Sharp & Dohme B.V; CSSX dung môi: Jubilant HollisterStier LLC	CSSX & ĐG sơ cấp: Mỹ, CSDG thứ cấp & XX: Hà Lan, CSSX Dung môi: Mỹ	1,000	
18	VARILRIX 0,5ml 1Dose	Virus thủy đậu sống giảm độc lực (chủng OKA) ≥ 103,3 PFU	Tiêm dưới da	Thuố c tiêm đông khô	Hộp 1 lọ vắc xin đông khô, 1 bơm tiêm đóng sẵn dung môi hoàn nguyên (0,5ml) và 2 kim tiêm	lọ	CSSX: Corixa Corporation dba GlaxoSmithKline Vaccines; CSSX ống dung môi: Catalent Belgium SA; Aspen Notre Dame de Bondeville; CS xuất xưởng: GlaxoSmithKline Biologicals S.A; CS đóng gói: GlaxoSmithKline Biologicals S.A	CSSX: Mỹ; CSSX ống dung môi: Bỉ / Pháp; CS xuất xưởng: Bỉ; CS đóng gói: Bỉ	500	

19	RotaTeq 2ml 10's	Mỗi 2ml dung dịch chứa: Rotavirus G1 human-bovine reassortant $\geq 2,2$ triệu IU; Rotavirus G2 human-bovine reassortant $\geq 2,8$ triệu IU; Rotavirus G3 human-bovine reassortant $\geq 2,2$ triệu IU; Rotavirus G4 human-bovine reassortant $\geq 2,0$ triệu IU; Rotavirus P1A(8) human-bovine reassortant $\geq 2,3$ triệu IU	Uống	Dung dịch/hồn dịch/nhũ dịch uống	Hộp 10 túi x 1 tuýp nhựa 2ml	Tuýp	Merck Sharp & Dohme LLC.	Mỹ	300	
20	Rotavin	Virus rota sống, giảm độc lực chủng G1P[8] ≥ 2		Dung dịch/hồn dịch/nhũ dịch uống	Hộp nhỏ chứa 01 lọ x 2ml; Hộp to chứa 10 hộp nhỏ; Hộp 10 lọ x 2ml		Trung tâm Nghiên cứu sản xuất vắc xin và sinh phẩm Y tế	Việt Nam	500	
21	Rotarix vial 1,5ml 1's	Mỗi liều 1,5ml chứa Rotavirus ở người sống giảm độc lực, chủng RIX4414 $\geq 10^{6.0}$ CCID ₅₀	Uống	Dung dịch/hồn dịch/nhũ dịch uống	Hộp 1 ống x 1,5ml	Ống	CSSX: GlaxoSmithKline Biologicals S.A ; CSXX: GlaxoSmithKline Biologicals S.A	CSSX: Bỉ ; CSXX: Bỉ	500	

22	Priorix 0,5ml Vial 1's	Virus sởi sống, giảm độc lực (chủng Schwarz) $\geq 103,0$ CCID ₅₀ ; Virus quai bị sống, giảm độc lực (chủng RIT 4385) $\geq 103,7$ CCID ₅₀ ; Virus rubella sống, giảm độc lực (chủng Wistar RA 27/3) $\geq 103,0$ CCID ₅₀	Tiêm dưới da	Thuốc tiêm đông khô	Hộp 1 lọ vắc xin đông khô, 1 bơm tiêm đóng sẵn dung môi (nước cất pha tiêm) x 0,5ml và 2 kim tiêm	Hộp	* CSSX vắc xin (tạo công thức, đóng ống, đông khô): FIDIA Farmaceutici S.p.a; * CSDG thành phẩm (Vắc xin và nước pha tiêm): GlaxoSmithKline Biologicals S.A.; * Cơ sở xuất xưởng thành phẩm: GlaxoSmithKline Biologicals S.A.; * Cơ sở sản xuất nước pha tiêm: - Aspen Notre-Dame de Bondeville - Catalent Belgium SA - GlaxoSmithKline Biologicals S.A.	* CSSX vắc xin (tạo công thức, đóng ống, đông khô): Ý; * CSDG thành phẩm (Vắc xin và nước pha tiêm): Bỉ; * Cơ sở xuất xưởng thành phẩm: Bỉ; * CSSX nước pha tiêm: Pháp - Bỉ - Bỉ	500	
23	Measles, Mumps and Rubella Vaccine Line, Attenuated (Freeze-dried)	Mỗi liều vắc xin hoàn nguyên 0,5ml chứa: Virus sởi ≥ 1000 CCID ₅₀ ; Virus quai bị ≥ 5000 CCID ₅₀ ; Virus rubella ≥ 1000 CCID ₅₀	Tiêm dưới da sâu	Thuốc tiêm đông khô	Hộp 50 lọ bột đông khô x 1 liều vắc xin và 50 ống dung môi nước cất pha tiêm 0,5ml	Lọ	Serum Institute of India Private Limited	Ấn Độ	100	
24	M-M-R II & dung dịch pha 0,5ml 10's	Lọ (0.5ml): Vi-rút sởi ≥ 1.000 CCID ₅₀ ; Vi rút Quai bị ≥ 12.500 CCID ₅₀ ; Vi rút Rubella ≥ 1.000 CCID ₅₀	Tiêm bắp hoặc tiêm dưới da	Thuốc tiêm đông khô	Hộp 10 lọ vắc xin đơn liều kèm hộp 10 lọ dung môi pha tiêm	Lọ	CSSX & ĐG cấp 1: Merck Sharp & Dohme LLC; CSDG cấp 2 & XX: Merck Sharp & Dohme B.V; CSSX dung môi: Jubilant HollisterStier LLC.	CSSX & ĐG cấp 1: Mỹ, CSDG cấp 2 & XX: Hà Lan, CSSX Dung môi: Mỹ	500	

25	Synflorix Inj 0,5ml 1Dose	Một liều (0,5ml) chứa 1 mcg polysaccharide của các týp huyết thanh 1 ^{1,2} , 5 ^{1,2} , 6B ^{1,2} , 7F ^{1,2} , 9V ^{1,2} , 14 ^{1,2} , 23F ^{1,2} và 3 mcg của các týp huyết thanh 4 ^{1,2} , 18C ^{1,3} , 19F ^{1,4}	Tiêm bắp	Thuốc tiêm	Hộp chứa 1 bơm tiêm đóng sẵn 1 liều (0,5ml) vắc xin và 1 kim tiêm	Liều	CSSX & đóng gói: GlaxoSmithKline Biologicals ; CSXX: GlaxoSmithKline Biologicals S.A	CSSX và đóng gói: Pháp; Chứng nhận xuất xưởng: Bỉ	300	
26	Pneumovax 23 0,5ml 1's	Mỗi liều vắc-xin (0,5 ml) chứa 25mcg mỗi loại trong số 23 loại huyết thanh polysaccharide của phế cầu khuẩn Đan Mạch: 1, 2, 3, 4, 5, 6B, 7F, 8, 9N, 9V, 10A, 11A, 12F, 14, 15B, 17F, 18C, 19A, 19F, 20, 22F, 23F, 33F	Tiêm bắp hoặc tiêm dưới da	Thuốc tiêm	Hộp chứa 1 bơm tiêm đóng sẵn 0,5ml kèm 2 kim tiêm riêng biệt	Bơm tiêm	Cơ sở sản xuất và đóng gói cấp 1: Merck Sharp & Dohme LLC; Cơ sở đóng gói cấp 2 và xuất xưởng: Merck Sharp & Dohme B.V.	CSSX & Đóng gói cấp 1: Mỹ; CSDG cấp 2 & XX: Hà Lan	100	
27	Prevenar 13 0,5ml Inj 1's	Mỗi liều đơn 0,5ml chứa: Huyết thanh tuýp 1 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2µg; Huyết thanh tuýp 3 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2µg; Huyết thanh tuýp 4 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2µg; Huyết thanh tuýp 5 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2µg; Huyết thanh tuýp 6A	Tiêm bắp	Thuốc tiêm	Hộp 1 bơm tiêm đóng sẵn 1 liều đơn 0,5ml thuốc kèm 1 kim tiêm riêng biệt	Bơm tiêm	Cơ sở sản xuất và đóng gói cấp 1: Pfizer Ireland Pharmaceuticals; Cơ sở đóng gói cấp 2 và xuất xưởng: Pfizer Manufacturing Belgium NV	Cơ sở sản xuất và đóng gói cấp 1: Ai Len, Cơ sở đóng gói cấp 2 và xuất xưởng: : Bỉ	3,000	

		<p>polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2µg; Huyết thanh tuýp 6B</p> <p>polysaccharid phé cầu khuẩn 4,4µg; Huyết thanh tuýp 7F</p> <p>polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2µg; Huyết thanh tuýp 9V</p> <p>polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2µg; Huyết thanh tuýp 14</p> <p>polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2µg; Huyết thanh tuýp 18C</p> <p>polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2µg; Huyết thanh tuýp 19A</p> <p>polysaccharid phé cầu khuẩn</p>								
28	Boostrix 0,5ml 1Dose	<p>Một liều (0,5ml)chứa: Giải độc tố bạch hầu ≥ 2IU; Giải độc tố uốn ván ≥ 20IU; Các kháng nguyên Bordetella pertussis gồm giải độc tố ho gà 25mcg và ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi 25mcg và Pertactin 8mcg</p>	Tiêm bắp sâu	Thuốc tiêm	Hộp chứa 1 bơm tiêm đóng sẵn liều 0,5ml và 2 kim tiêm	Hộp	CSSX: GlaxoSmithKline Biologicals; CSXX: GlaxoSmithKline Biologicals SA	CSSX: Pháp ; CSXX: Bỉ	500	

29	Adacel	, Canada) 22 Adacel Mỗi liều 0,5ml chứa: Giải độc tổ uốn ván 5Lf; Giải độc tổ bạch hầu 2Lf; Ho gà vô bào: Giải độc tổ ho gà (PT) 2,5mcg; Ngưng kết tổ hồng cầu dạng sợi (FHA) 5mcg; Pertactin (PRN) 3mcg; Ngưng kết tổ 2 + 3 (FIM) 5mcg	Tiêm bấp	Thuốc c tiêm	Hộp 1 lọ x 1 liều; Hộp 5 lọ x 1 liều	Liều	Sanofi Pasteur Limited	Canada	500	
30	Twinrix Via 1ml 1's	Mỗi liều 1ml chứa Hepatitis A virus antigen (HM175 strain) 720 Elisa units; r-DNA Hepatitis B virus surface antigen (HBsAg) 20mcg	Tiêm bấp	Thuốc c tiêm	Hộp 01 bơm tiêm đóng sẵn một liều vắc xin (1.0 ml) và 1 kim tiêm	Hộp	CSSX dạng bào chế & CS đóng gói sơ cấp: GlaxoSmithKline Biologicals NL der SmithKline Beecham Pharma GmbH & Co. KG. ; CS đóng gói thứ cấp: GlaxoSmithKline Biologicals S.A. ; CSXX: GlaxoSmithKline Biologicals S.A	CSSX dạng bào chế & CS đóng gói sơ cấp: Đức ; CS đóng gói thứ cấp & CS xuất xương: Bi	1.000	
31	Bexsero 0,5ml 1Dose	Mỗi liều (0,5 ml) có chứa: - Protein tổng hợp (fusion protein) NHBA Neisseria meningitidis nhóm B tái tổ hợp: 50mcg. - Protein NadA Neisseria meningitidis nhóm B tái tổ hợp: 50mcg. -Protein tổng hợp fHbp Neisseria meningitidis nhóm B tái	Tiêm bấp sâu	Thuốc c tiêm	Hộp chứa 01 bơm tiêm đóng sẵn 01 liều và 02 kim tiêm	Liều	GlaxoSmithKline Vaccines S.r.l	Ý	200	

		tổ hợp: 50mcg. - Túi màng ngoài từ Neisseria meningitidis nhóm B chủng NZ98/254 được đo bằng tổng lượng protein có chứa PorA P1.4: 25mcg								
32	VA-Mengoc-BC	Mỗi liều 0,5ml chứa: Protein màng ngoài não mô cầu nhóm B 50µg; Polysaccharide vỏ não mô cầu nhóm C 50µg	Tiêm bắp sâu	Thuốc tiêm	Hộp 10 lọ x 0,5ml	Lọ	Instituto Finlay de Vacunas	Cu Ba	1,000	
33	MENACTR A	1 liều (0,5 ml): Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh A) (đơn giá cộng hợp) 4 µg (mcg); Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh C) (đơn giá cộng hợp) 4 µg (mcg); Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh Y) (đơn giá cộng hợp) 4 µg (mcg); Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh W-135) (đơn giá cộng hợp) 4 µg (mcg); - Protein giải độc tổ Bạch	Tiêm bắp	Thuốc tiêm	Hộp 1 lọ, lọ 1 liều x 0,5ml	Lọ	Sanofi Pasteur Inc.	Mỹ	500	

		hầu (Protein mang cộng hợp polysaccharide đối với tất cả các nhóm huyết thanh)*(* Lượng giải độc tố Bạch hầu là lượng ước tính và phụ thuộc vào tỉ số giữa polysaccharide cộng hợp và protein) 48 µg (mcg)								
34	MVVAC	Virus Sởi sồng, giảm độc lực, chủng AIK-C ≥ 1000PFU/liều 0.5ml	Tiêm dưới da	Thuốc tiêm đông khô	1 hộp vắc xin chứa 10 lọ vắc xin sởi đông khô (10 liều/lọ), 1 hộp nước hồi chính chứa 10 lọ (6ml/lọ)	Lọ	Trung tâm nghiên cứu, sản xuất vắc xin và sinh phẩm y tế (POLYVAC)	Việt Nam	200	
35	Vắc xin Tã uống - mORCVAX	Mỗi liều 1.5ml vắc xin chứa: V.cholerae O1, El Tor, Phil.6973 (bất hoạt bằng formaldehyde) 600E.U.LPS; V.cholerae O139, 4260B (bất hoạt bằng formaldehyde) 600 E.U.LPS; V.cholerae O1, Cairo 50 (bất hoạt	Uống	Dung dịch/hũ dịch/uống	Hộp 10 lọ x 1,5ml - 1 liều	Lọ	Công ty TNHH MTV vắc xin và sinh phẩm số 1 (Vabiotech)	Việt Nam	500	

		bằng formaldehyde) 300 E.U.LPS; V.cholerae O1, Cairo 50 (bất hoạt bằng nhiệt độ); V.cholerae O1, Cairo 48 (bất hoạt bằng nhiệt độ) 300 E.U.LPS								
36	IVACFLU-S (Vắc xin cúm mùa dạng mảnh bất hoạt)	Mỗi liều 0,5ml chứa: Kháng nguyên bề mặt tinh chế virus cúm của các chủng: - Chủng A/H1N1 (A/Guangdong- Maonan/SWL1536/201 9):15mcg; Chủng A/H3N2 (A/HongKong/2671/20 19): 15mcg; Chủng B (B/Washington/02/2019): 15mcg	Tiêm bấp	Dung dịch tiêm	Hộp 10 lọ, lọ 1 liều x 0,5ml	Lọ	Viện vắc xin và sinh phẩm y tế (IVAC)	Việt Nam	500	

37	Influvac tetra	Mỗi 0,5ml vắc xin chứa: A/Darwin/9/2021 (H3N2)-like strain (A/Darwin/9/2021, SAN-010) 15mcg haemagglutinin, A/Victoria/4897/2022 (H1N1)pdm09-like strain (A/Victoria/4897/2022, IVR-238) 15mcg haemagglutinin, B/Austria/1359417/2021-like strain (B/Austria/1359417/2021, BVR-26) 15mcg haemagglutinin, B/Phuket/3073/2013-like strain (B/Phuket/3073/2013, wild type) 15mcg haemagglutinin	Tiêm bắp hoặc tiêm sâu dưới da	Thuốc tiêm		Hộp	Abbott Biologicals B.V	Hà Lan	2,000	
----	-----------------------	--	--------------------------------	------------	--	-----	------------------------	--------	-------	--

38	GCFlu Quadrivalent Pre-filled Syringe inj	Mỗi liều đơn vắc xin (0,5ml) chứa: Kháng nguyên tinh khiết bất hoạt virus cúm A H1N1 A/GuangdongMaonan/ SWL15 36/2019 CNIC1909 (H1N1)- 15 mcg; Kháng nguyên tinh khiết bất hoạt virus cúm A H3N2 A/Hong Kong/2671/2019 IVR- 208 (H3N2) - 15 mcg; Kháng nguyên tinh khiết bất hoạt virus cúm B B/Washington/0 2/2019 -15 mcg; Kháng nguyên tinh khiết bất hoạt virus cúm B: B/Phuket/3073/2 013 15mcg	Tiêm bấp	Thuốc c tiêm	Hộp chứa 10 bơm tiêm đóng sẵn (0,5ml)	Liều	GC Biopharma Corp	Hàn Quốc	2,000	
----	--	--	-------------	-----------------	---	------	-------------------	----------	-------	--

39	Vaxigrip Tetra	Mỗi liều 0,5ml vắc xin (dạng mảnh, bất hoạt) chứa: A/Brisbane/02/2018 (H1N1)pdm09 – sử dụng chủng tương đương (A/Brisbane/02/2018, IVR-190) 15 mcg HA; A/South Australia/34/2019 (H3N2) – sử dụng chủng tương đương (A/South Australia/34/2019, IVR-197) 15 mcg HA; B/Washington/02/201 9 – sử dụng chủng tương đương (B/Washington/02/20 19, chủng hoang dã) 15 mcg HA; B/Phuket/3073/2013 – sử dụng chủng tương đương (B/Phuket/3073/2013, chủng hoang dã) 15 mcg HA	Tiêm bấp hay tiêm dưới da	Thuố c tiêm	Hộp 01 bơm tiêm nạp sẵn 1 liều 0,5 ml	Bom Tiêm	Sanofi Pasteur	Pháp	2,000	
----	---------------------------	---	------------------------------------	----------------	--	-------------	----------------	------	-------	--

40	TETRAXIM	Sau khi hoàn nguyên, một liều (0,5ml) chứa: Giải độc tố bạch hầu ≥ 30 I.U.; Giải độc tố uốn ván ≥ 40 I.U.; Các kháng nguyên Bordetella pertussis: Giải độc tố ho gà 25 microgam, Ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi (FHA) 25 microgam; Virus bại liệt (bất hoạt): Típ 1 (chủng Mahoney) 40 DU, Típ 2 (chủng MEF1) 8 DU, Típ 3 (chủng Saukett) 32 DU	Tiêm bắp	Thuốc tiêm	Hộp 1 bơm tiêm có gắn sẵn kim tiêm, nạp sẵn 1 liều (0,5ml); Hộp 1 bơm tiêm không gắn kim tiêm, nạp sẵn 1 liều (0,5ml), kèm với 02 kim tiêm; Hộp 10 bơm tiêm có gắn sẵn kim tiêm, mỗi bơm tiêm nạp sẵn 1 liều (0,5ml)	Bơm Tiêm	Sanofi Pasteur	Pháp	500	
41	Typhim Vi	Polysaccharide của Salmonella typhi chủng Ty2 25mcg/0,5ml	Tiêm bắp/Tiêm dưới da	Thuốc tiêm	Hộp 1 bơm tiêm nạp sẵn 1 liều vắc xin 0,5 ml	Bơm Tiêm	Sanofi Pasteur	Pháp	200	
	TỔNG cộng 41 khoản									